



BẢNG GHI ĐIỂM THI THEO ĐƠN VỊ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
1	214	Vũ Xuân Đức Quang	12/04/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Đề Thám	An Khê	10.875	Ba	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
2	231	Huỳnh Duy Đan	22/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Nguyễn Du	An Khê	16.625	Nhất	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
3	268	Lê Bảo Thy	05/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Du	An Khê	13.375	Ba	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
4	248	Văn Đào Khánh Ngọc	07/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Lê Hồng Phong	An Khê	10.500		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
5	274	Vũ Thụy Văn	20/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	TH và THCS Võ Nguyên Giáp	An Khê	9.250		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
6	263	Trần Thị Thanh Tâm	26/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Du	An Khê	8.250		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
7	245	Nguyễn Mai Nhật Minh	05/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Du	An Khê	7.125		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
8	139	Đàm Duy Đạt	03/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Đề Thám	An Khê	17.125	Nhì	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
9	143	Lê Nguyên Khang	03/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Đề Thám	An Khê	16.375	Ba	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
10	158	Nguyễn Uyên Ny	13/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9C	THCS Đề Thám	An Khê	15.375	KK	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
11	590	Nguyễn Gia Bảo	08/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	TH và THCS Đỗ Trạc	An Khê	9.75	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
12	636	Nguyễn Thị Bích Quyên	22/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Võ Nguyên Giáp	An Khê	9.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
13	603	Đào Lê Bảo Hân	15/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS Đề Thám	An Khê	8.50		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
14	606	Thân Trung Hiếu	29/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Mai Xuân Thưởng	An Khê	7.25		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
15	638	Phan Thị Thu Sương	19/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Mai Xuân Thưởng	An Khê	7.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
16	613	Phạm Thế Kiệt	06/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9D	THCS Lê Hồng Phong	An Khê	6.50		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
17	623	Trần Diệp Khánh Ngân	23/11/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A	THCS Lê Hồng Phong	An Khê	5.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
18	546	Biện Thanh Nam	04/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Đề Thám	An Khê	11.25	Ba	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
19	556	Trần Văn Phong	16/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	TH và THCS Võ Nguyên Giáp	An Khê	8.75		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
20	569	Cao Thị Bảo Thy	13/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9C	THCS Đề Thám	An Khê	8.75		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
21	524	Lê Ngọc Hân	29/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS Mai Xuân Thưởng	An Khê	8.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
22	554	Thái Gia Như	06/10/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9B	THCS Đề Thám	An Khê	8.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
23	550	Nguyễn Trần Trọng Nhân	12/09/2010	Đắk Lắk	Nam	Kinh	9D	THCS Đề Thám	An Khê	7.00		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
24	567	Lê Nguyễn Hoài Thương	19/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9C	THCS Lê Hồng Phong	An Khê	3.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
25	020	Lê Đặng Bảo Hân	10/11/2010	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	9A	THCS Trưng Vương	An Khê	12.00	Ba	Ngữ văn
26	077	Hà Diệp Bảo Thiên	06/04/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Đề Thám	An Khê	11.50	Ba	Ngữ văn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
27	086	Tạ Nguyễn Dạ Thy	12/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Đê Thám	An Khê	11.25	Ba	Ngữ văn
28	057	Đoàn Yến Nhi	03/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Đê Thám	An Khê	11.00	KK	Ngữ văn
29	068	Nguyễn Kỳ Phương	24/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9D	THCS Lê Hồng Phong	An Khê	11.00	KK	Ngữ văn
30	045	Huỳnh Ngọc Minh	14/08/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A	THCS Lê Hồng Phong	An Khê	10.50	KK	Ngữ văn
31	066	Lê Long Phúc	22/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9C	THCS Đê Thám	An Khê	10.50	KK	Ngữ văn
32	069	Nguyễn Mai Phương	07/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Lê Hồng Phong	An Khê	10.50	KK	Ngữ văn
33	042	Huỳnh Trương Như Mai	18/05/2010	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Viết Xuân	An Khê	8.25		Ngữ văn
34	038	Nguyễn Hoàng Khánh Ly	21/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9C	THCS Đê Thám	An Khê	8.00		Ngữ văn
35	039	Nguyễn Thị Cẩm Ly	20/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Viết Xuân	An Khê	8.00		Ngữ văn
36	005	Huỳnh Gia Bảo	16/05/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Đê Thám	An Khê	7.50		Ngữ văn
37	095	Đặng Thùy Trâm	25/02/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A	THCS Trung Vương	An Khê	7.50		Ngữ văn
38	080	Đoàn Minh Thư	11/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Mai Xuân Thưởng	An Khê	7.00		Ngữ văn
39	094	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	20/07/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Viết Xuân	An Khê	6.75		Ngữ văn
40	304	Phùng Võ Thanh Hà	17/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Đê Thám	An Khê	16.3	Nhì	Tiếng Anh
41	355	Nguyễn Quỳnh Như	07/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Đê Thám	An Khê	13.4	KK	Tiếng Anh
42	308	Hoàng Lâm Gia Hân	05/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Viết Xuân	An Khê	12.4	KK	Tiếng Anh
43	367	Ngô Ngọc Thạch	07/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Mai Xuân Thưởng	An Khê	12.3	KK	Tiếng Anh
44	327	Nguyễn Diệp Phương Linh	09/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Đê Thám	An Khê	12.2	KK	Tiếng Anh
45	300	Đinh Hoàng Gia	22/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9D	THCS Đê Thám	An Khê	11.5		Tiếng Anh
46	341	Phan Triều Nghi	22/01/2010	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9C	THCS Lê Hồng Phong	An Khê	10.7		Tiếng Anh
47	290	Nguyễn Lê Bảo Châu	03/12/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A	THCS Đê Thám	An Khê	10.5		Tiếng Anh
48	323	Trịnh Duy Khoa	01/09/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9C	THCS Trung Vương	An Khê	9.1		Tiếng Anh
49	393	Phạm Hòa Hiệp	08/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	TH và THCS Võ Nguyên Giáp	An Khê	7.6	KK	Tin học
50	415	Lê Hoàng Tiến	01/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	TH và THCS Võ Nguyên Giáp	An Khê	7.6	KK	Tin học
51	400	Nguyễn Tùng Lâm	14/07/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Đê Thám	An Khê	6.0	KK	Tin học
52	388	Nguyễn Thị Minh Ái	20/07/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9D	THCS Lê Hồng Phong	An Khê	0.0		Tin học
53	399	Lê Hoàng Lâm	15/03/2010	Bình Định	Nam	Kinh	9B	THCS Mai Xuân Thưởng	An Khê	0.0		Tin học
54	409	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	20/12/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Đê Thám	An Khê	0.0		Tin học
55	483	Võ Ngọc Đăng Quang	24/04/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Đê Thám	An Khê	11.00	Ba	Toán

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
56	486	Nguyễn Thị Minh Uyên	04/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Đê Thám	An Khê	10.25	Ba	Toán
57	459	Nguyễn Thị Hồng Linh	24/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9C	THCS Trung Vương	An Khê	6.75		Toán
58	497	Huỳnh Thiên Hữu Thuận	03/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Đê Thám	An Khê	3.00		Toán
59	476	Nguyễn Kim Nhật Phong	30/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9C	THCS Đê Thám	An Khê	2.75		Toán
60	457	Phan Tùng Lâm	16/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	TH và THCS Võ Nguyên Giáp	An Khê	2.50		Toán
61	455	Trương Kiên	15/09/2010	Bình Định	Nam	Kinh	9B	THCS Trung Vương	An Khê	0.50		Toán
62	179	Nguyễn Minh Thiên Bảo	16/09/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.3	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	6.750		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
63	198	Tăng Hoàng Minh	01/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	5.925		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
64	188	Đinh Hồng Hạnh	22/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	5.250		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
65	178	Tăng Bảo Bảo	01/01/2010	Phú Yên	Nam	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	4.325		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
66	184	Huỳnh Ngô Hạ Di	22/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	2.125		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
67	242	Lê Trần Trúc Ly	04/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Lê Văn Tám	Ayun Pa	5.500		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
68	125	Trần Ngọc Gia An	20/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.3	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	9.375		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
69	162	Dương Đình Quý	20/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	8.500		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
70	128	Nguyễn Việt Anh	25/01/2010	Đắk Lắk	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	7.250		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
71	620	Nguyễn Ngọc Thảo My	20/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	TH và THCS Lê Văn Tám	Ayun Pa	2.25		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
72	657	Nay H' Viên	17/11/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS Phạm Hồng Thái	Ayun Pa	2.25		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
73	648	Trần Nguyễn Kim Thư	29/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	1.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
74	655	Siu H' Úc	01/07/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS Phạm Hồng Thái	Ayun Pa	1.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
75	621	Ksor Y H' Thảo My	17/10/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS Phạm Hồng Thái	Ayun Pa	1.25		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
76	650	Đào Thị Thu Thủy	05/08/2009	Phú Yên	Nữ	Kinh	9	THCS Lê Lợi	Ayun Pa	1.25		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
77	510	Nay H' A	19/04/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS DTNT thị xã Ayun Pa	Ayun Pa	11.75	Ba	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
78	536	Ngô Ngọc Linh	14/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	TH và THCS Lê Văn Tám	Ayun Pa	10.50	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
79	553	Ksor H' Nhí	15/03/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS Phạm Hồng Thái	Ayun Pa	5.75		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
80	543	Ksor H' Moer	13/06/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9A	THCS Phạm Hồng Thái	Ayun Pa	3.00		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
81	522	Nay H' Địa	10/10/2009	Gia Lai	Nữ	Jrai	9B	THCS Phạm Hồng Thái	Ayun Pa	2.75		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
82	019	Đỗ Ngọc Hân	07/10/2010	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	9.2	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	11.25	Ba	Ngữ văn
83	044	Trịnh Bình Minh	28/12/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	10.75	KK	Ngữ văn
84	050	Lê Nguyên Ngọc	24/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	7.50		Ngữ văn

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
85	093	Cao Ngô Bảo	Trâm	18/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.2	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	7.50		Ngữ văn
86	075	Trần Thanh	Thảo	14/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	6.75		Ngữ văn
87	076	Quách Bảo	Thi	22/08/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	TH và THCS Trần Hưng Đạo	Ayun Pa	6.50		Ngữ văn
88	349	Hoàng Thái	Nguyên	07/05/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	TH và THCS Trần Hưng Đạo	Ayun Pa	13.6	KK	Tiếng Anh
89	387	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	28/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.4	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	9.1		Tiếng Anh
90	315	Dương Ngô Kim	Hoàng	02/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	7.5		Tiếng Anh
91	339	Lê Võ Phương	Ngân	19/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	6.3		Tiếng Anh
92	360	Bùi Huỳnh Khánh	Phương	17/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	6.2		Tiếng Anh
93	296	Phạm Lê Linh	Đan	10/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	6.2		Tiếng Anh
94	307	Hoàng Ngọc	Hân	15/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	6.1		Tiếng Anh
95	306	Huỳnh Hồ Bảo	Hân	05/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	5.9		Tiếng Anh
96	377	Trần Nguyễn Bảo	Trân	24/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.4	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	5.7		Tiếng Anh
97	351	Bùi Trần Thảo	Nhi	25/09/2010	Nam Định	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	5.5		Tiếng Anh
98	335	Trần Trương Nhật	Minh	02/04/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	5.3		Tiếng Anh
99	396	Nguyễn Văn Lê Minh	Khôi	19/07/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	0.0		Tin học
100	417	Nguyễn Quốc	Toàn	21/09/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	0.0		Tin học
101	505	Trần Mạnh	Tùng	19/07/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.2	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	5.25		Toán
102	435	Nguyễn Thành	Đức	05/08/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	TH và THCS Trần Hưng Đạo	Ayun Pa	2.25		Toán
103	488	Nguyễn Quốc	Sỹ	18/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	2.00		Toán
104	423	Nguyễn Nhật	Anh	29/09/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Huệ	Ayun Pa	0.25		Toán
105	207	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	01/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	8.625	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
106	201	Nguyễn Vũ	Nam	27/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	8.225	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
107	192	Phan Nguyễn Nhật	Huy	30/6/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS và THPT Phạm Hồng Thái	Chư Păh	5.925		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
108	205	Trần Minh	Ngọc	26/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	3.375		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
109	271	Lê Quách Thùy	Trang	28/01/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9C	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	8.375		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
110	270	Triệu Tấn	Tiến	20/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS xã Hòa Phú	Chư Păh	7.750		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
111	224	Dương Quỳnh	Anh	04/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS xã Hòa Phú	Chư Păh	6.625		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
112	252	Nguyễn Phương	Nhi	09/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS xã Nghĩa Hưng	Chư Păh	6.625		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
113	223	Lê Quốc	Anh	11/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS xã Nghĩa Hưng	Chư Păh	3.125		Khoa học tự nhiên (Sinh học)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
114	156	Nguyễn Lê Minh	Nhật	26/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	13.250	KK	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
115	151	Đào Quang	Minh	05/07/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	12.750	KK	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
116	605	Đỗ Thị Mỹ	Hằng	28/4/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	8.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
117	599	Trần Khánh	Đạt	19/10/2010	Kon Tum	Nam	Kinh	9	THCS xã Nghĩa Hưng	Chư Păh	8.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
118	633	Nguyễn Tấn	Phát	06/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS xã Nghĩa Hưng	Chư Păh	6.25		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
119	632	Phan Thị Quỳnh	Như	09/9/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	4.50		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
120	634	Nguyễn Xuân	Phú	30/06/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS xã Nghĩa Hưng	Chư Păh	3.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
121	571	Rơ Châm	Tra	11/03/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS DTNT huyện Chư Păh	Chư Păh	10.50	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
122	560	Rơ Châm	Sương	18/01/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS Ia Ka	Chư Păh	9.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
123	559	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	18/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS xã Nghĩa Hưng	Chư Păh	7.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
124	557	Tô vũ	Phương	12/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	6.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
125	511		A Jăt	12/5/2010	Gia Lai	Nam	Jrai	9	THCS DTNT huyện Chư Păh	Chư Păh	6.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
126	009	Siu	Cúc	03/08/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	12.50	Nhì	Ngữ văn
127	049	Nguyễn Thị Minh	Ngân	23/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	12.00	Ba	Ngữ văn
128	092	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	24/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	11.50	Ba	Ngữ văn
129	024	Siu	Hợp	14/12/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	10.50	KK	Ngữ văn
130	123	Nguyễn Phạm Hải	Yến	10/5/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	10.50	KK	Ngữ văn
131	062	Trương Quỳnh	Như	26/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS xã Nghĩa Hưng	Chư Păh	10.25		Ngữ văn
132	029	Bùi Hữu	Khang	05/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	9.50		Ngữ văn
133	047	Đinh Thị Quỳnh	Nga	09/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS xã Nghĩa Hưng	Chư Păh	8.75		Ngữ văn
134	014	Đỗ Thị Thu	Giang	28/9/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	TH và THCS số 01 xã Chư Đăng Ya	Chư Păh	8.50		Ngữ văn
135	015	Đặng Thị Tuyết	Giang	29/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	TH và THCS số 01 xã Chư Đăng Ya	Chư Păh	8.00		Ngữ văn
136	359	Vũ Thị Diễm	Phương	06/8/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	14.6	Ba	Tiếng Anh
137	283	Trương Vũ Ngọc	Anh	12/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	14.1	KK	Tiếng Anh
138	365	Ngô Duy Minh	Tâm	25/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	13.8	KK	Tiếng Anh
139	357	Đỗ Gia	Phú	05/04/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	13.5	KK	Tiếng Anh
140	384	Trần Hoàng Thu	Uyên	02/6/2010	Nghệ An	Nữ	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	12.2	KK	Tiếng Anh
141	378	Nguyễn Minh	Trí	01/03/2010	Bình Định	Nam	Kinh	9	THCS Ia Nhin	Chư Păh	11.4		Tiếng Anh
142	347	Bùi An	Nguyên	18/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	11.1		Tiếng Anh

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
143	382	Lê Anh Tuấn	20/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	10.8		Tiếng Anh
144	345	Võ Thị Bảo Ngọc	21/9/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	10.3		Tiếng Anh
145	340	Nguyễn Trần Bảo Nghi	21/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS xã Nghĩa Hưng	Chư Păh	6.8		Tiếng Anh
146	395	Nguyễn Vĩnh Khang	17/4/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	6.8	KK	Tin học
147	398	Lê Trương Nhã Kỳ	03/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	4.0		Tin học
148	408	Phan Thị Hồng Ngọc	24/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS xã Nghĩa Hưng	Chư Păh	0.0		Tin học
149	443	Nguyễn Thị Thu Hiền	28/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	15.75	Nhì	Toán
150	434	Ngô Nhân Đức	08/06/2010	Nghệ An	Nam	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	10.50	Ba	Toán
151	461	Tăng Bá Thành Long	28/01/2010	Kon Tum	Nam	Kinh	9A	THCS xã Hòa Phú	Chư Păh	8.50	KK	Toán
152	493	Nguyễn Minh Thành	26/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	8.00	KK	Toán
153	444	Trần Nguyễn Hoàng Đức Hiếu	28/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	7.00		Toán
154	478	Võ Ngọc Phúc	21/9/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	TH và THCS xã Nghĩa Hòa	Chư Păh	7.00		Toán
155	508	Vũ Nguyễn Tường Vy	27/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS thị trấn Phú Hoà	Chư Păh	7.00		Toán
156	466	Dương Công Nhật Minh	15/10/2010	Gia Lai	Nam	Tày	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	6.50		Toán
157	480	Nguyễn Quỳnh Phương	31/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Ia Nhin	Chư Păh	5.50		Toán
158	427	Hoàng Đăng Dũng	20/06/2010	Hà Nội	Nam	Kinh	9A3	THCS thị trấn Ia Ly	Chư Păh	4.50		Toán
159	206	Nguyễn Nhật Nguyên	11/07/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A4	THCS Chu Văn An	Chư Prông	8.250	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
160	204	Phạm Thị Kim Ngân	22/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A5	THCS Chu Văn An	Chư Prông	7.550	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
161	232	Võ Tiến Đạt	26/5/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Chư Prông	13.250	Ba	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
162	260	Lê Quang	22/04/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Chư Prông	13.250	Ba	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
163	272	Phan Thị Thanh Trúc	08/12/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	9A4	THCS Chu Văn An	Chư Prông	12.500	KK	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
164	273	Hà Phương Uyên	15/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Chu Văn An	Chư Prông	11.375	KK	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
165	222	Hà Quỳnh Anh	29/01/2010	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	9A3	THCS Chu Văn An	Chư Prông	10.125		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
166	251	Lê Mai Gia Nhi	30/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Chu Văn An	Chư Prông	9.750		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
167	266	Nguyễn Thị Bảo Thi	11/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Chu Văn An	Chư Prông	9.000		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
168	136	Tăng Thế Dũng	09/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	THCS Chu Văn An	Chư Prông	17.250	Nhì	Khoa học tự nhiên (Vật lý)
169	134	Chu Hoàng Việt Cường	10/07/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Chư Prông	15.625	Ba	Khoa học tự nhiên (Vật lý)
170	127	Ngô Hà Anh	07/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Chư Prông	13.625	KK	Khoa học tự nhiên (Vật lý)
171	147	Hà Đình Lực	10/03/2010	Hưng Yên	Nam	Kinh	9A5	THCS Chu Văn An	Chư Prông	12.875	KK	Khoa học tự nhiên (Vật lý)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
172	137	Vũ Nguyễn Trí	Dũng	14/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A5	THCS Chu Văn An	Chư Prông	12.625	KK	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
173	132	Đinh Quốc	Bảo	20/08/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	THCS Chu Văn An	Chư Prông	11.375		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
174	149	Phạm Hoàng Nhật	Minh	17/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A2	THCS Chu Văn An	Chư Prông	10.250		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
175	654	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	12/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Chu Văn An	Chư Prông	16.50	Nhất	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
176	589	Nông Thị Phương	Anh	25/04/2010	Gia Lai	Nữ	Tày	9B	PTDTNT THCS huyện Chư Prông	Chư Prông	14.50	Nhi	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
177	597	Huỳnh Hoàng Hải	Đăng	20/03/2010	Đắk Lắk	Nam	Kinh	9A4	THCS Chu Văn An	Chư Prông	14.00	Nhi	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
178	611	Nguyễn Đình	Khê	10/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9C	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Chư Prông	13.25	Ba	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
179	628	Nguyễn Xuân	Nhi	24/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Chư Prông	13.00	Ba	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
180	541	Phan Hồng	Minh	21/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A2	THCS Chu Văn An	Chư Prông	16.00	Nhất	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
181	513	Nguyễn Lê Nhật	An	11/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Chu Văn An	Chư Prông	15.00	Nhất	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
182	568	Nguyễn Trương Bảo	Thy	09/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Trần Quốc Tuấn	Chư Prông	13.75	Nhi	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
183	535	Nguyễn Khánh	Linh	27/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9C	THCS Đinh Tiên Hoàng	Chư Prông	12.50	Ba	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
184	558	Phạm Thị Bích	Phượng	06/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Chu Văn An	Chư Prông	9.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
185	521	Đỗ Thị Vân	Dung	12/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Chu Văn An	Chư Prông	8.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
186	582	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	21/11/2010	An Giang	Nữ	Kinh	9A3	THCS Chu Văn An	Chư Prông	7.75		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
187	079	Lê Anh	Thư	21/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Chu Văn An	Chư Prông	11.25	Ba	Ngữ văn
188	085	Trần Thị Thanh	Thùy	27/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Đinh Tiên Hoàng	Chư Prông	11.00	KK	Ngữ văn
189	007	Phan Hoàng Bảo	Châu	29/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Viết Xuân	Chư Prông	10.75	KK	Ngữ văn
190	122	Trần Ngọc	Yến	10/11/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	9A5	THCS Chu Văn An	Chư Prông	10.75	KK	Ngữ văn
191	084	Phan Lê Anh	Thùy	28/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Chu Văn An	Chư Prông	10.50	KK	Ngữ văn
192	082	Đỗ Hoài	Thương	08/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Chu Văn An	Chư Prông	8.50		Ngữ văn
193	105	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	03/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A5	THCS Chu Văn An	Chư Prông	8.00		Ngữ văn
194	118	Nguyễn Lê Mai	Xuân	19/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A5	THCS Chu Văn An	Chư Prông	7.75		Ngữ văn
195	321	Phan Sỹ Gia	Huy	17/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A4	THCS Chu Văn An	Chư Prông	14.6	Ba	Tiếng Anh
196	330	Đặng Hoàng	Long	22/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A4	THCS Chu Văn An	Chư Prông	12.6	KK	Tiếng Anh
197	289	Nguyễn Thị Bảo	Châu	15/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Chu Văn An	Chư Prông	12.4	KK	Tiếng Anh
198	329	Đinh	Long	10/09/2010	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Chư Prông	10.2		Tiếng Anh
199	498	Mai Nhật	Tiến	13/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A5	THCS Chu Văn An	Chư Prông	11.50	Ba	Toán
200	433	Ngô Hiếu	Đạt	16/07/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Nguyễn Viết Xuân	Chư Prông	6.75		Toán

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
201	465	Chu Gia Minh	02/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A5	THCS Chu Văn An	Chư Prông	4.00		Toán
202	216	Đoàn Thị Cẩm Sương	02/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Trần Phú	Chư Puh	7.675	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
203	181	Lâm Như Bình	27/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	5.875		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
204	186	Nguyễn Sỹ Trí Dũng	11/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Lý Thường Kiệt	Chư Puh	5.750		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
205	215	Đinh Mạnh Quang	04/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	4.925		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
206	210	Phan Đỗ Anh Như	10/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	4.375		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
207	267	Nguyễn Thị Anh Thư	02/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Trần Phú	Chư Puh	10.750	KK	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
208	241	Đặng Thành Long	07/05/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Trần Phú	Chư Puh	7.500		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
209	157	Nguyễn Thanh Nhật	08/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	12.500		Khoa học tự nhiên (Vật lý)
210	170	Tô Quang Vỹ	18/08/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	8.500		Khoa học tự nhiên (Vật lý)
211	604	Nguyễn Thị Khánh Hân	10/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	14.00	Nhì	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
212	591	Nông Thị Biểu	17/03/2010	Gia lai	Nữ	Nùng	9	THCS DTNT huyện Chư Puh	Chư Puh	13.75	Nhì	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
213	602	Trần Nguyễn Duy Hải	28/09/2010	Bình Định	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	11.25	Ba	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
214	594	Lê Thị Diễm	07/04/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	11.00	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
215	615	Rmah H' Liêm	31/12/2010	Gia lai	Nữ	Jrai	9	THCS DTNT huyện Chư Puh	Chư Puh	10.00	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
216	540	Trần Hữu Mạnh	26/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Hà Huy Tập	Chư Puh	10.50	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
217	547	Nguyễn Quang Nam	23/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A4	THCS Trần Phú	Chư Puh	9.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
218	083	Lê Trần Hoài Thương	05/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Trần Phú	Chư Puh	12.50	Nhì	Ngữ văn
219	003	Nguyễn Trâm Anh	02/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Phan Bội Châu	Chư Puh	9.50		Ngữ văn
220	110	Nguyễn Ngọc Tú Uyên	22/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	9.25		Ngữ văn
221	036	Trần Thị Hiền Lương	05/05/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	8.50		Ngữ văn
222	060	Lưu Thị Tuệ Nhi	22/01/2010	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	9	THCS Ama Trang Long	Chư Puh	8.00		Ngữ văn
223	101	Hoàng Thị Đoan Trang	01/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Lý Thường Kiệt	Chư Puh	8.00		Ngữ văn
224	100	Phạm Mai Uyên Trang	18/08/2010	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	9	THCS Lý Thường Kiệt	Chư Puh	6.75		Ngữ văn
225	309	Nguyễn Thị Ngọc Hân	10/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	11.3		Tiếng Anh
226	366	Thái Nguyễn Toàn Tâm	17/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Lý Thường Kiệt	Chư Puh	10.7		Tiếng Anh
227	386	Đặng Trần Vũ	04/05/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	9.4		Tiếng Anh
228	375	Nguyễn Trọng Tín	31/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Puh	9.1		Tiếng Anh
229	311	Phan Nguyễn Thanh Hiền	21/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Lý Thường Kiệt	Chư Puh	7		Tiếng Anh

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
230	447	Hoàng Khánh	Hưng	10/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Hà Huy Tập	Chư Pưh	7.50	KK	Toán
231	436	Trần Xuân	Đức	14/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Pưh	6.00		Toán
232	432	Trần Hà Minh	Đại	24/09/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi	Chư Pưh	2.50		Toán
233	442	Đào Công	Hậu	28/02/2010	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	9	THCS Hà Huy Tập	Chư Pưh	1.50		Toán
234	460	Huỳnh Tấn	Lộc	03/05/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Phan Bội Châu	Chư Pưh	1.50		Toán
235	212	Nguyễn An	Phú	15/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A4	THCS Cao Bá Quát	Chư Sê	7.900	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
236	191	Trịnh Văn	Hội	11/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A4	THCS Nguyễn Khuyến	Chư Sê	6.750		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
237	193	Trần Thị Thảo	Huyền	10/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Chư Sê	3.675		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
238	276	Chu Hoàng	Việt	07/7/2010	Đắk Lắk	Nam	Kinh	9A4	THCS Cao Bá Quát	Chư Sê	12.625	KK	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
239	265	Lê Vũ Như	Thảo	28/8/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Chư Sê	12.125	KK	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
240	244	Nguyễn Hoàng	Minh	20/4/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Chư Sê	6.375		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
241	150	Chu Tiến	Minh	22/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	THCS Cao Bá Quát	Chư Sê	11.750		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
242	154	Nguyễn Nhất	Nguyên	21/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	THCS Cao Bá Quát	Chư Sê	10.625		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
243	663	Cao Ngọc Hải	Yến	08/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Cù Chính Lan	Chư Sê	13.50	Nhi	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
244	658	Đỗ Hoàng	Việt	09/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	THCS Nguyễn Khuyến	Chư Sê	13.00	Ba	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
245	659	Hà Anh	Vũ	13/09/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Cù Chính Lan	Chư Sê	11.00	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
246	593	Dương Đức	Chí	14/8/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Mạc Đình Chi	Chư Sê	10.00	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
247	642	Bùi Phương	Thảo	29/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Cao Bá Quát	Chư Sê	9.50	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
248	555	Nguyễn Thị	Nhung	2/5/2010	Gia Lai	Nữ	kinh	9A1	TH và THCS Trần Hưng Đạo	Chư Sê	12.75	Ba	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
249	552	Phạm Thị Yến	Nhi	03/9/2010	Nghệ An	Nữ	Kinh	9A4	THCS Nguyễn Chí Thanh	Chư Sê	11.75	Ba	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
250	530	Lâm Quang	Huy	28/4/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	TH và THCS Trần Hưng Đạo	Chư Sê	10.50	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
251	527	Nguyễn Văn	Hoàng	16/3/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	TH và THCS Trần Hưng Đạo	Chư Sê	10.25	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
252	551	Võ Thị Ý	Nhi	09/5/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Nguyễn Chí Thanh	Chư Sê	9.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
253	073	Lương Thị Yến	Sang	23/4/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Cao Bá Quát	Chư Sê	12.75	Nhi	Ngữ văn
254	043	Hoàng Nguyễn Thảo	Minh	10/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Nguyễn Khuyến	Chư Sê	12.00	Ba	Ngữ văn
255	022	Lê Phạm Thảo	Hiền	23/4/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Chư Sê	11.25	Ba	Ngữ văn
256	010	Hoàng Ngọc	Diễm	27/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS Kpă Klong	Chư Sê	11.00	KK	Ngữ văn
257	016	Nguyễn Phúc Thanh	Hà	12/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Nguyễn Khuyến	Chư Sê	10.75	KK	Ngữ văn
258	048	Văn Thanh	Ngân	25/02/2010	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	9A6	THCS Chu Văn An	Chư Sê	10.75	KK	Ngữ văn

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
259	119	Phạm Cao Như	Ý	19/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Cù Chính Lan	Chư Sê	8.75		Ngữ văn
260	091	Bùi Lê Huyền	Trâm	05/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Nguyễn Khuyến	Chư Sê	7.00		Ngữ văn
261	032	Mai Thị Tuyết	Lan	03/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Lê Duẩn	Chư Sê	0.00		Ngữ văn
262	380	Dương Anh	Tú	01/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Nguyễn Khuyến	Chư Sê	14.1	KK	Tiếng Anh
263	374	Nguyễn Phương	Thùy	18/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Cao Bá Quát	Chư Sê	13.5	KK	Tiếng Anh
264	381	Mạch Hoàng	Tuấn	17/9/2010	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	9A6	THCS Chu Văn An	Chư Sê	12.6	KK	Tiếng Anh
265	325	Nguyễn Công	Lâm	03/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A5	THCS Chu Văn An	Chư Sê	11.6		Tiếng Anh
266	312	Nguyễn Thị Phúc	Hiệp	18/5/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Chư Sê	11.1		Tiếng Anh
267	322	Nguyễn Anh	Khoa	17/2/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Chư Sê	11.1		Tiếng Anh
268	332	Nguyễn Hoàng	Mai	19/4/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Cao Bá Quát	Chư Sê	8.6		Tiếng Anh
269	440	Phạm Minh	Hạnh	28/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Chư Sê	11.00	Ba	Toán
270	492	Nguyễn Tất	Thắng	19/5/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A6	THCS Chu Văn An	Chư Sê	9.00	KK	Toán
271	428	Nguyễn Thị Ánh	Dương	20/12/2010	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	9A3	THCS Nguyễn Khuyến	Chư Sê	6.25		Toán
272	211	Nguyễn Hoàng	Phát	24/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.1	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	8.700	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
273	183	Đình Quốc	Cường	25/8/2010	Kon Tum	Nam	Kinh	9.8	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	6.175		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
274	144	Trần Duy	Khánh	20/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Lê Quý Đôn	Đak Đoa	7.625		Khoa học tự nhiên (Vật lý)
275	138	Trần Quốc	Đạt	01/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Trần Phú	Đak Đoa	5.625		Khoa học tự nhiên (Vật lý)
276	651	Huỳnh Thị Bảo	Thy	04/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.3	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	9.25	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
277	587	Phạm Thị Lan	Anh	19/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	8.50		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
278	625	Phạm Thị Ánh	Ngọc	09/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.4	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	8.50		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
279	647	Hoàng Minh	Thư	25/02/2010	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	9B	THCS Nguyễn Văn Linh	Đak Đoa	5.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
280	588	Đỗ Nguyễn Ngọc	Anh	22/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS Nguyễn Văn Linh	Đak Đoa	5.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
281	537	Huỳnh Thanh	Lượng	26/3/2009	Bình Định	Nam	Kinh	9B	THCS Trần Phú	Đak Đoa	9.00		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
282	519	Nguyễn Anh Quang	Đại	22/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.4	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	8.75		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
283	580	Bùi Thị Mỹ	Vân	18/02/2010	Gia Lai	Nữ	Mường	9.3	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	7.00		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
284	526	Trần Lê	Hoàng	11/5/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.1	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	6.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
285	528		H'Tuệ	10/01/2010	Gia Lai	Nữ	Bahnar	9.2	THCS Anh hùng Núp	Đak Đoa	1.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
286	109	Lưu Nhã	Uyên	06/9/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.2	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	10.00		Ngữ văn
287	025	Nguyễn Thị Thu	Hương	23/8/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	TH và THCS Phạm Hồng Thái	Đak Đoa	9.50		Ngữ văn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
288	115	Hồ Nguyễn Khánh Vy	14/8/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.2	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	9.50		Ngữ văn
289	013	Nguyễn Thị Thùy Giang	31/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Lê Quý Đôn	Đak Đoa	9.00		Ngữ văn
290	116	Đặng Yến Vy	26/9/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Phạm Hồng Thái	Đak Đoa	8.00		Ngữ văn
291	098	Phan Thị Thùy Trang	30/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Phan Chu Trinh	Đak Đoa	6.75		Ngữ văn
292	108	Nguyễn Thị Uyên	17/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Đak Đoa	5.50		Ngữ văn
293	299	Nguyễn Tiến Đoàn	08/8/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.4	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	13.7	KK	Tiếng Anh
294	363	Văn Thị Khánh Quỳnh	07/9/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	11.7		Tiếng Anh
295	368	Bùi Đức Chí Thành	28/04/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.4	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	10.4		Tiếng Anh
296	313	Nguyễn Trung Hiếu	28/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.1	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	9.5		Tiếng Anh
297	356	Lê Nguyễn Thiên Phú	24/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Phan Chu Trinh	Đak Đoa	9.4		Tiếng Anh
298	385	Lê Toàn Vũ	18/5/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.7	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	6.8		Tiếng Anh
299	303	Nguyễn Thị Khánh Hà	28/8/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Văn Linh	Đak Đoa	6.6		Tiếng Anh
300	324	Đới Anh Kiệt	10/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.1	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	6.4		Tiếng Anh
301	334	Lê Văn Minh	25/9/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Nguyễn Văn Linh	Đak Đoa	6.2		Tiếng Anh
302	328	Ngô Thùy Bảo Loan	25/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	5.1		Tiếng Anh
303	392	Đặng Thị Diễm Hằng	20/10/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Phạm Hồng Thái	Đak Đoa	1.2		Tin học
304	405	Nguyễn Phương Nam	19/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Lê Quý Đôn	Đak Đoa	1.2		Tin học
305	446	Huỳnh Chấn Hưng	10/5/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.7	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	8.00	KK	Toán
306	487	Mai Bùi Tấn Sang	24/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.6	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	6.75		Toán
307	430	Nguyễn Nam Duy	12/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.1	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	3.00		Toán
308	431	Bùi Nguyên Đại	07/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.4	THCS Võ Thị Sáu	Đak Đoa	2.25		Toán
309	254	Trương Anh Như	03/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	TH và THCS Nguyễn Du	Đak Pơ	14.500	Nhì	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
310	253	Nguyễn Hạ Nhiên	31/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	TH và THCS Nguyễn Du	Đak Pơ	12.875	Ba	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
311	247	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	20/01/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đak Pơ	12.375	KK	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
312	277	Trần Phương Vy	10/9/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đak Pơ	10.250		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
313	269	Nguyễn Toại Tiên	13/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	TH và THCS Nguyễn Du	Đak Pơ	8.375		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
314	155	Đỗ Nguyễn Hoàng Nhật	04/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đak Pơ	18.500	Nhì	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
315	126	Phạm Việt Anh	15/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đak Pơ	15.750	Ba	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
316	168	Nguyễn Quốc Vương	05/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đak Pơ	15.500	KK	Khoa học tự nhiên (Vật lí)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
317	153	Trương Phạm Gia	Nguyên	15/4/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đak Pơ	12.375		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
318	133	Nguyễn Khánh	Chi	06/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Trần Quốc Tuấn	Đak Pơ	11.500		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
319	646	Trần Phan Anh	Thư	09/6/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đak Pơ	10.00	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
320	616	Trần Thị	Liễu	11/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Phan Bội Châu	Đak Pơ	7.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
321	626	Võ Kỳ	Nguyên	11/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Chu Văn An	Đak Pơ	5.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
322	643	Nguyễn Ngọc	Thiện	28/3/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A2	THCS Chu Văn An	Đak Pơ	4.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
323	532	Trần Hạo	Khương	25/6/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS và THPT Y Đôn	Đak Pơ	11.75	Ba	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
324	529	Nguyễn Thị	Hương	03/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Trần Quốc Tuấn	Đak Pơ	10.75	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
325	574	Trần Minh	Trường	18/4/2010	Bình Định	Nam	Kinh	9A2	THCS Trần Quốc Tuấn	Đak Pơ	10.50	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
326	520	Đỗ Quỳnh	Dao	27/4/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS và THPT Y Đôn	Đak Pơ	9.75	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
327	583	Mai Thị Hồng	Xuyến	11/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Trần Quốc Tuấn	Đak Pơ	8.75		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
328	379	Phan Bùi Thanh	Trúc	06/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A3	THCS Chu Văn An	Đak Pơ	16.8	Nhì	Tiếng Anh
329	344	Phạm Huỳnh Bảo	Ngọc	19/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Trần Quốc Tuấn	Đak Pơ	12.2	KK	Tiếng Anh
330	371	Nguyễn Phạm Anh	Thư	23/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	TH và THCS Nguyễn Du	Đak Pơ	8.6		Tiếng Anh
331	364	Lê Ngọc Băng	Tâm	29/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	TH và THCS Nguyễn Du	Đak Pơ	7.7		Tiếng Anh
332	412	Đình Hoàng Minh	Quân	30/9/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A2	TH và THCS Nguyễn Du	Đak Pơ	0.0		Tin học
333	172	Nguyễn Thị Lan	Anh	18/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Quang Trung	Đức Cơ	11.250	Nhì	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
334	196	Nguyễn Thăng	Long	10/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9C	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	10.350	Ba	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
335	194	Hồ Diên	Khánh	02/09/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Lê Hồng Phong	Đức Cơ	10.150	Ba	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
336	229	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Dương	14/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	12.875	Ba	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
337	228	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	15/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	12.000	KK	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
338	239	Nguyễn Ngọc	Lan	10/02/2010	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	9D	THCS Quang Trung	Đức Cơ	11.125	KK	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
339	256	Rơ Lan H'	Oanh	31/01/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS DTNT huyện Đức Cơ	Đức Cơ	10.375		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
340	166	Hoàng Tuấn	Tú	25/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	15.500	KK	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
341	169	Đoàn Tường	Vy	11/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Lê Hồng Phong	Đức Cơ	13.375	KK	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
342	644	Trần Vũ Anh	Thư	16/06/2010	Kon Tum	Nữ	Kinh	9C	THCS Quang Trung	Đức Cơ	13.75	Nhì	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
343	656	Lê Thị Phương	Uyên	05/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	12.75	Ba	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
344	630	Hồ Mẫn	Nhi	21/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	11.25	Ba	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
345	624	Nguyễn Lục	Ngạn	26/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9C	THCS Quang Trung	Đức Cơ	8.50		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
346	645	Nguyễn Lê Bảo	Thư	26/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9C	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	7.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
347	572	Hồ Thị Thùy	Trang	22/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Quang Trung	Đức Cơ	9.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
348	515	Phạm Hà	Anh	23/01/2010	Phú Yên	Nữ	Kinh	9C	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	8.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
349	549	Hàn Thị Hồng	Nguyên	15/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	8.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
350	517	Lương Thanh	Bình	12/05/2010	Bình Định	Nam	Kinh	9B	THCS Lê Lợi	Đức Cơ	7.75		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
351	523	Bạch Thị Ngọc	Hà	05/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Quang Trung	Đức Cơ	7.75		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
352	017	Đào Ngọc	Hân	24/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9C	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	11.00	KK	Ngữ văn
353	018	Trần Thị Ngọc	Hân	26/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS Quang Trung	Đức Cơ	10.50	KK	Ngữ văn
354	028	Lê Thu	Huyền	26/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9D	THCS Quang Trung	Đức Cơ	10.50	KK	Ngữ văn
355	002	Nguyễn Thị Minh	Anh	01/09/2010	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	9B	THCS Nguyễn Trãi	Đức Cơ	9.50		Ngữ văn
356	114	Trần Thảo Tường	Vy	16/12/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9C	THCS Nguyễn Huệ	Đức Cơ	9.50		Ngữ văn
357	121	Nguyễn Thị Hải	Yến	16/06/2010	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	9B	THCS Phan Bội Châu	Đức Cơ	8.75		Ngữ văn
358	120	Trương Thị Hồng	Yến	27/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Lê Hồng Phong	Đức Cơ	8.25		Ngữ văn
359	078	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	26/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Trần Quốc Toàn	Đức Cơ	7.75		Ngữ văn
360	279	Tô Trần Bảo	An	19/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS Quang Trung	Đức Cơ	16.3	Nhì	Tiếng Anh
361	370	Ngô Huỳnh Minh	Thư	13/09/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9B	THCS Quang Trung	Đức Cơ	13.6	KK	Tiếng Anh
362	301	Đỗ Hồ Nguyệt	Giang	08/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Quang Trung	Đức Cơ	12.3	KK	Tiếng Anh
363	320	Nguyễn Đăng	Huy	12/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	11.4		Tiếng Anh
364	418	Trần Bá	Trọng	21/04/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	15.6	Nhì	Tin học
365	420	Thiều Quang	Vinh	20/11/2010	Thanh Hóa	Nam	Kinh	9B	THCS Quang Trung	Đức Cơ	9.0	Ba	Tin học
366	421	Trần Đỗ Uy	Vũ	23/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Quang Trung	Đức Cơ	0.8		Tin học
367	402	Nguyễn Bảo	Long	30/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9C	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	0.0		Tin học
368	482	Lại Minh	Quang	12/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Quang Trung	Đức Cơ	11.75	Ba	Toán
369	462	Trần Đức	Lương	20/06/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Lê Hồng Phong	Đức Cơ	9.75	Ba	Toán
370	472	Cù Trần Yến	Nhi	20/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9C	THCS Quang Trung	Đức Cơ	8.25	KK	Toán
371	422	Nguyễn Hoàng	Anh	12/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Nguyễn Hiền	Đức Cơ	7.75	KK	Toán
372	449	Lê Phạm Gia	Huy	29/10/2010	Kon Tum	Nam	Kinh	9B	THCS Quang Trung	Đức Cơ	7.00		Toán
373	477	Nguyễn Hồ Đức	Phúc	20/09/2010	Nghệ An	Nam	Kinh	9B	THCS Quang Trung	Đức Cơ	6.25		Toán
374	489	Nguyễn Văn Đức	Tài	29/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Lê Hồng Phong	Đức Cơ	0.50		Toán

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
375	221	Nguyễn Thành	Vinh	25/07/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A2	THCS Phạm Hồng Thái	Ia Grai	6.625		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
376	200	Bùi Vũ Trà	My	16/09/2010	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	9A1	THCS Hùng Vương	Ia Grai	4.525		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
377	185	Nguyễn Thị Bích	Dung	24/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9D1	THCS Phan Bội Châu	Ia Grai	3.725		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
378	258	Võ Trần Thiên	Phúc	15/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9D1	THCS Phan Bội Châu	Ia Grai	8.250		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
379	130	Vũ Thái Như	Anh	08/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A5	THCS Hùng Vương	Ia Grai	9.000		Khoa học tự nhiên (Vật lý)
380	164	Vũ Thị Phương	Thúy	22/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A5	THCS Hùng Vương	Ia Grai	7.000		Khoa học tự nhiên (Vật lý)
381	163	Trần Đăng	Sang	13/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A5	THCS Hùng Vương	Ia Grai	6.250		Khoa học tự nhiên (Vật lý)
382	661	Lê Phương	Vy	05/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	TH và THCS Nguyễn Chí Thanh	Ia Grai	9.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
383	608	Đinh Thị Ánh	Hồng	26/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Nguyễn Du	Ia Grai	8.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
384	631	Siu H'	Như	22/12/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9A	THCS Tôn Đức Thắng	Ia Grai	8.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
385	584	Nguyễn Thị Thanh	An	14/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Nguyễn Chí Thanh	Ia Grai	7.25		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
386	600	Trần Thị	Giang	05/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Nguyễn Du	Ia Grai	7.25		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
387	516	Phạm Quốc	Bảo	17/07/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9D1	THCS Phan Bội Châu	Ia Grai	10.50	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
388	579	Lê Vũ Thanh	Tuyền	15/12/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A5	THCS Hùng Vương	Ia Grai	10.25	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
389	576	Nguyễn Hữu	Tuấn	03/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Tôn Đức Thắng	Ia Grai	9.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
390	525	Hoàng Thị Thanh	Hiền	02/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A5	THCS Hùng Vương	Ia Grai	8.00		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
391	534	Phạm Chi Phương	Lan	16/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Tôn Đức Thắng	Ia Grai	6.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
392	064	Trần Đỗ Tuyết	Như	12/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/1	THCS Trần Hưng Đạo	Ia Grai	12.50	Nhì	Ngữ văn
393	063	Cao Thị Yến	Như	24/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Chu Văn An	Ia Grai	12.00	Ba	Ngữ văn
394	051	Lê Bảo	Ngọc	22/08/2010	Nghệ An	Nữ	Kinh	9A5	THCS Hùng Vương	Ia Grai	11.50	Ba	Ngữ văn
395	089	Lê Thanh	Trà	13/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/1	THCS Trần Hưng Đạo	Ia Grai	11.25	Ba	Ngữ văn
396	034	Nguyễn Ngọc Tuệ	Linh	08/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/1	THCS Trần Hưng Đạo	Ia Grai	10.50	KK	Ngữ văn
397	004	Trần Thị Phương	Anh	06/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9D1	THCS Phan Bội Châu	Ia Grai	10.00		Ngữ văn
398	035	Võ Minh Khánh	Linh	23/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9D1	THCS Phan Bội Châu	Ia Grai	8.00		Ngữ văn
399	298	Nguyễn Hữu	Đạt	11/05/2010	Nghệ An	Nam	Kinh	9A2	THCS Hùng Vương	Ia Grai	14.5	Ba	Tiếng Anh
400	295	Ngô Thị Ánh	Dương	06/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A5	THCS Hùng Vương	Ia Grai	11		Tiếng Anh
401	383	Nguyễn Thanh	Tùng	22/08/2010	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	9A5	THCS Hùng Vương	Ia Grai	8.1		Tiếng Anh
402	285	Đỗ Đăng Việt	Bắc	11/06/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A5	THCS Hùng Vương	Ia Grai	7.9		Tiếng Anh
403	414	Phan Văn Thành	Thông	01/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	TH và THCS Nguyễn Du	Ia Grai	4.8		Tin học

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
404	426	Tôn Long	Cường	18/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9/1	THCS Trần Hưng Đạo	Ia Grai	9.75	Ba	Toán
405	496	Lê Minh	Thông	03/05/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A5	THCS Hùng Vương	Ia Grai	6.75		Toán
406	438	Nguyễn Hoàng	Hải	22/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9/1	THCS Trần Hưng Đạo	Ia Grai	4.00		Toán
407	586	Võ Hoàng	Anh	14/8/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Phan Đình Phùng	Ia Pa	3.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
408	622	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	20/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Lương Thế Vinh	Ia Pa	1.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
409	544	Ksor H'	Muar	13/3/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9.2	THCS Phan Bội Châu	Ia Pa	9.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
410	088	Hoàng Thị Kiều	Tiên	07/4/2010	Đắk Lắk	Nữ	Mường	9.3	THCS DTNT huyện Ia Pa	Ia Pa	11.00	KK	Ngữ văn
411	087	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	03/12/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Nguyễn Khuyến	Ia Pa	10.75	KK	Ngữ văn
412	012	Huỳnh Thị Trà	Giang	04/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.3	THCS Hai Bà Trưng	Ia Pa	10.00		Ngữ văn
413	397	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	28/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Phan Bội Châu	Ia Pa	0.0		Tin học
414	416	Trần Võ Trí	Tín	17/5/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.1	THCS Phan Bội Châu	Ia Pa	0.0		Tin học
415	507	Bùi Khánh	Việt	23/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Khuyến	Ia Pa	4.75		Toán
416	499	Lê Khắc	Tín	09/8/2010	Phú Yên	Nam	Kinh	9.3	THCS Phan Bội Châu	Ia Pa	4.00		Toán
417	199	Nguyễn Trần Duy	Minh	02/01/2010	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	4.700		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
418	180	Đỗ Gia	Bảo	08/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	4.675		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
419	175	Ngô Hoài	Ân	16/5/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	3.950		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
420	261	Trần Lê Hoàng	Quyên	18/5/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	14.500	Nhì	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
421	249	Phan Như	Ngọc	31/8/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	8.125		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
422	225	Huỳnh Gia	Bảo	09/3/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	7.750		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
423	243	Bùi Thị Trúc	Mai	19/6/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	7.500		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
424	226	Cao Diệp	Chi	01/5/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	3.875		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
425	629	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	02/9/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Lê Quý Đôn	Kbang	9.50	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
426	610	Lê Thị Thanh	Huyền	24/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	TH và THCS Đắk Hlơ	Kbang	9.25	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
427	598	Huỳnh Hiền	Đăng	24/9/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Lê Quý Đôn	Kbang	9.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
428	531	Nguyễn Thị Bảo	Khánh	28/5/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	14.50	Nhì	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
429	562	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16/8/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Quang Trung	Kbang	11.25	Ba	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
430	542	Phạm Xuân Quang	Minh	09/4/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	11.00	Ba	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
431	561	Dương Thị Hồng	Thắm	06/9/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Quang Trung	Kbang	10.75	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
432	566	Nguyễn Khánh	Thư	09/4/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Quang Trung	Kbang	8.00		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
433	102	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	14/4/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Kông Bờ La	Kbang	10.50	KK	Ngữ văn
434	052	Nguyễn Bảo	Ngọc	02/6/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Lê Quý Đôn	Kbang	10.00		Ngữ văn
435	074	Trần Thị Thanh	Tâm	04/01/2010	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	9A	THCS Lê Quý Đôn	Kbang	9.25		Ngữ văn
436	072	Nguyễn Thúy	Quỳnh	15/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	4.75		Ngữ văn
437	348	Trần Hạnh	Nguyên	03/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	16	Ba	Tiếng Anh
438	373	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10/8/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	13.4	KK	Tiếng Anh
439	361	Trần Ngọc Hiếu	Phương	24/4/2010	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	12.3	KK	Tiếng Anh
440	333	Nguyễn Như	Mây	28/7/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	11.9		Tiếng Anh
441	310	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	16/11/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	10.8		Tiếng Anh
442	337	Lê Khánh	My	04/8/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	5.2		Tiếng Anh
443	391	Nguyễn Duy	Đạt	04/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Lê Quý Đôn	Kbang	12.0	Ba	Tin học
444	481	Nguyễn Minh	Quân	17/9/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	10.00	Ba	Toán
445	484	Võ Minh	Quang	28/8/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	6.50		Toán
446	458	Nguyễn Khánh	Linh	21/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Kbang	5.50		Toán
447	494	Nguyễn Phương	Thảo	30/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Lê Quý Đôn	Kbang	4.00		Toán
448	177	Đào Nguyên	Bảo	17/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	3.750		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
449	208	Nguyễn Anh	Nhân	25/07/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	3.500		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
450	238	Nguyễn Trần Gia	Khánh	18/09/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	7.750		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
451	264	Đinh Ngọc Hương	Thảo	09/02/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	7.000		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
452	135	Bùi Chí	Dũng	03/01/2010	Bình Định	Nam	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	7.125		Khoa học tự nhiên (Vật lý)
453	607	Nguyễn Thái Huy	Hoàng	15/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Quang Trung	Kông Chro	12.75	Ba	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
454	601	Phạm Thái	Hà	05/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	12.25	Ba	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
455	660	Lương Hạ	Vy	08/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Quang Trung	Kông Chro	12.00	Ba	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
456	596	Phan Nguyễn Thùy	Duyên	02/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	10.25	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
457	565	Trương Tiểu	Thiên	15/04/2010	Đắk Lắk	Nam	Kinh	9A1	THCS Quang Trung	Kông Chro	6.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
458	104	Hoàng Thị Thanh	Tuyền	13/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	10.75	KK	Ngữ văn
459	054	Đinh Thanh	Nhân	02/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	10.50	KK	Ngữ văn
460	061	Lê Bảo	Như	12/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Kông Yang	Kông Chro	10.00		Ngữ văn
461	297	Nguyễn Minh	Đạt	25/09/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Quang Trung	Kông Chro	9.9		Tiếng Anh

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
462	346	Trần Cao Nguyên	27/08/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	6.9		Tiếng Anh
463	288	Trần Ngọc Bảo Châu	05/09/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	6.1		Tiếng Anh
464	376	Ngô Bảo Trâm	17/05/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	5.1		Tiếng Anh
465	509	Lê Hải Yến	06/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	6.00		Toán
466	501	Huỳnh Phan Phương Trân	12/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	4.75		Toán
467	441	Triệu Thị Thanh Hào	01/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	4.50		Toán
468	452	Nguyễn Phương Huyền	10/10/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A4	THCS Quang Trung	Kông Chro	2.50		Toán
469	202	Nguyễn Bảo Nam	01/02/2010	Nghệ An	Nam	Kinh	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	8.675	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
470	220	Ngô Thị Minh Thảo	03/6/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	8.600	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
471	209	Đoàn Nguyễn Tâm Như	22/5/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	7.775	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
472	176	Ngô Thanh Băng	09/9/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	6.700		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
473	190	Phạm Văn Hiếu	06/12/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Phan Bội Châu	Krông Pa	5.625		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
474	213	Võ Minh Phúc	19/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	4.875		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
475	230	Vũ Tiến Duy	07/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	6.875		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
476	255	Ksor H' Nữ	20/10/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS DTNT huyện Krông Pa	Krông Pa	5.250		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
477	227	Nay H' Chuینگ	19/4/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS DTNT huyện Krông Pa	Krông Pa	4.500		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
478	141	Ksor Hoa	22/01/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS DTNT huyện Krông Pa	Krông Pa	5.875		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
479	129	Nguyễn Thái Quỳnh Anh	30/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Krông Pa	3.500		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
480	165	Đặng Thị Ngọc Trúc	02/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Kpă KLong	Krông Pa	2.375		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
481	640	Nguyễn Thị Thùy Tâm	07/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	7.50		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
482	652	Trần Văn Toàn	06/5/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A2	THCS Lương Thế Vinh	Krông Pa	7.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
483	592	Ksor Bìn	18/4/2010	Gia Lai	Nam	Jrai	9	THCS DTNT huyện Krông Pa	Krông Pa	5.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
484	614	Ksor Hà Liêm	24/10/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS DTNT huyện Krông Pa	Krông Pa	3.25		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
485	539	R' Ô H' Mân	28/6/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9A1	THCS Nguyễn Trãi	Krông Pa	10.75	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
486	545	Rơ Ô Tô Na	23/10/2010	Gia Lai	Nam	Jrai	9	THCS DTNT huyện Krông Pa	Krông Pa	10.50	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
487	573	Nguyễn Huyền Trang	13/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	7.75		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
488	518	Trương Võ Minh Châu	09/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	6.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
489	577	Kpă H' Tuệ	11/10/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9	THCS DTNT huyện Krông Pa	Krông Pa	6.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
490	001	Lê Nguyễn Hoài An	29/4/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Krông Pa	11.75	Ba	Ngữ văn

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
491	058	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	29/7/2010	Kiên Giang	Nữ	Kinh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Krông Pa	11.50	Ba	Ngữ văn
492	059	Văn Đỗ Thảo	Nhi	14/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	11.00	KK	Ngữ văn
493	023	Vũ Thị Thu	Hoài	28/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Krông Pa	10.00		Ngữ văn
494	040	Nguyễn Thị Bảo	Ly	02/6/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Trãi	Krông Pa	9.25		Ngữ văn
495	096	Nguyễn Vũ Quế	Trâm	06/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	8.50		Ngữ văn
496	099	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Trãi	Krông Pa	7.50		Ngữ văn
497	336	Hoàng Ngọc Thảo	My	23/12/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	14.2	KK	Tiếng Anh
498	352	Đỗ Nguyễn Uyên	Nhi	09/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	11.3		Tiếng Anh
499	358	Nguyễn Hạnh	Phúc	15/8/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	10.1		Tiếng Anh
500	331	Nguyễn Phan Phi	Long	23/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Phan Bội Châu	Krông Pa	9.6		Tiếng Anh
501	372	Đỗ Thị Anh	Thư	05/5/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS Phan Bội Châu	Krông Pa	7.5		Tiếng Anh
502	294	Võ Lê Thùy	Dương	08/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	7.3		Tiếng Anh
503	338	Nguyễn Trần Hồng	Nga	30/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	6.6		Tiếng Anh
504	413	Phan Hoàng Hạo	Thiên	10/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	10.2	Ba	Tin học
505	411	Trần Đình Gia	Phú	14/9/2010	Gia Lai	Nam	Tày	9A	PTDTBT THCS xã Ia Rsaí	Krông Pa	5.2	KK	Tin học
506	394	Phạm Văn	Hiệp	23/6/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	9A	PTDTBT THCS xã Ia Rsaí	Krông Pa	4.8		Tin học
507	445	Trần Việt	Hoàng	10/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	5.50		Toán
508	450	Nguyễn Quang	Huy	01/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	5.00		Toán
509	439	Phùng Thị Thu	Hằng	02/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	4.00		Toán
510	491	Nguyễn Ngọc	Tân	27/4/2010	Phú Yên	Nam	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	4.00		Toán
511	429	Trần Ánh	Dương	19/4/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Krông Pa	0.00		Toán
512	195	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	11/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	7.400		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
513	203	Vũ Lâm Hoàng	Ngân	02/6/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	4.875		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
514	236	Nguyễn Anh	Kha	23/5/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS H'ra	Mang Yang	5.250		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
515	152	Nguyễn Xuân	Nghĩa	22/11/2010	Nghệ An	Nam	Kinh	9B	TH và THCS Đak Yă	Mang Yang	9.000		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
516	140	Khổng Vũ Minh	Hải	16/4/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	8.500		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
517	131	Ngô Đặng Gia	Bảo	11/01/2010	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	9B	TH và THCS Đak Yă	Mang Yang	7.125		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
518	585	Đặng Thị Mỹ	Anh	09/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	8.50		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
519	637		Sinh	23/7/2010	Gia Lai	Nữ	Bahnar	9A	THCS DTNT huyện Mang Yang	Mang Yang	7.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)

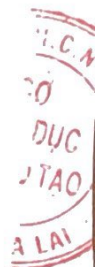
TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
520	617	Dương Hoàng Lưu	Linh	14/6/2010	Lạng Sơn	Nữ	Tày	9B	THCS DTNT huyện Mang Yang	Mang Yang	6.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
521	649	Nguyễn Vũ	Thuật	09/4/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	5.50		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
522	595	Nguyễn Vũ Ngọc	Dung	26/5/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS H'ra	Mang Yang	5.25		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
523	548	Trần Bảo	Ngọc	01/8/2009	Bình Định	Nữ	Kinh	9C	THCS Chu Văn An	Mang Yang	4.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
524	065	Nguyễn Lê Gia	Phú	27/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	11.00	KK	Ngữ văn
525	056	Văn Đỗ Yến	Nhi	22/7/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A	TH và THCS Đăk Yă	Mang Yang	10.50	KK	Ngữ văn
526	046	Nguyễn Huyền Thảo	My	05/6/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9D	THCS Chu Văn An	Mang Yang	10.25		Ngữ văn
527	021	Nguyễn Ngọc Thúy	Hằng	18/4/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9B	THCS Lê Quý Đôn	Mang Yang	10.00		Ngữ văn
528	037	Phạm Thị Cẩm	Ly	27/8/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9B	TH và THCS Đak Ta Ley	Mang Yang	10.00		Ngữ văn
529	107	Ngô Thị Kiều	Uyên	15/6/2010	Nghệ An	Nữ	Kinh	9B	TH và THCS Đăk Yă	Mang Yang	8.50		Ngữ văn
530	008	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	07/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	8.00		Ngữ văn
531	026	Trần Vũ Gia	Huy	13/4/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	8.00		Ngữ văn
532	030	Nguyễn Quang	Khôi	21/12/2010	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	9B	TH và THCS Đăk Yă	Mang Yang	8.00		Ngữ văn
533	281	Nguyễn Trâm	Anh	25/7/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	15.9	Ba	Tiếng Anh
534	362	Trương Hồng	Quang	22/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	14.3	Ba	Tiếng Anh
535	293	Trịnh Ngọc	Dũng	19/8/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	11		Tiếng Anh
536	282	Lê Thị Ngọc	Anh	16/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	9.9		Tiếng Anh
537	317	Nguyễn Quang	Hưng	21/9/2010	Quảng Nam	Nam	Kinh	9A	THCS Lê Quý Đôn	Mang Yang	9.5		Tiếng Anh
538	401	Nguyễn Bảo	Linh	15/6/2010	Nghệ An	Nam	Tày	9	TH và THCS Đak Jơ Ta	Mang Yang	0.0		Tin học
539	403	Trần Nhật	Minh	06/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9B	THCS Chu Văn An	Mang Yang	0.0		Tin học
540	419	Tần Hạo	Tuấn	29/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	TH và THCS Đak Jơ Ta	Mang Yang	0.0		Tin học
541	502	Đặng Lê Anh	Tú	20/5/2010	Bình Định	Nam	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	7.00		Toán
542	469	Ngô Đặng Bảo	Ngọc	11/01/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	9B	TH và THCS Đăk Yă	Mang Yang	5.50		Toán
543	470	Khuông Đức	Nguyên	29/4/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	3.00		Toán
544	475	Lê Khả Trung	Phong	15/3/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Lê Quý Đôn	Mang Yang	1.50		Toán
545	506	Trần Nguyễn Cát	Tường	27/9/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9E	THCS Chu Văn An	Mang Yang	0.50		Toán
546	173	Mai Đông	Anh	20/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	11.525	Nhì	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
547	189	Huỳnh Minh	Hào	24/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	4.925		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
548	187	Nguyễn Thị Hương	Giang	03/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/1	THCS Nguyễn Trung Trực	Phú Thiện	2.775		Khoa học tự nhiên (Hóa học)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
549	262	Nguyễn Trọng	Sáng	18/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9/1	THCS Nguyễn Trung Trực	Phú Thiện	10.500		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
550	257	Mai Xuân	Phú	12/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A	THCS Trung Vương	Phú Thiện	8.250		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
551	233	Nguyễn Ánh	Hồng	09/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/3	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	7.000		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
552	235	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	03/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc	Phú Thiện	6.000		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
553	142	Trần Thiện	Hoàng	20/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	8.250		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
554	146	Mai Tuệ	Lâm	28/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	5.125		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
555	627	Đinh Thị Ánh	Nguyệt	22/12/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Trung Vương	Phú Thiện	6.25		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
556	618	Lê Thị Khánh	Ly	13/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Trung Vương	Phú Thiện	6.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
557	653	Nguyễn Bích	Trâm	25/08/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9A	THCS Trung Vương	Phú Thiện	6.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
558	564	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	08/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Trung Trực	Phú Thiện	9.00		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
559	563	Lò Thị Thu	Thảo	12/04/2010	Gia Lai	Nữ	Thái	9A	THCS Quang Trung	Phú Thiện	7.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
560	514	Mạc Nhật	An	03/01/2010	Gia Lai	Nữ	Nùng	9B	THCS Quang Trung	Phú Thiện	6.00		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
561	538	Nguyễn Trần An	Ly	2/9/2010	Nghệ An	Nữ	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	4.50		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
562	081	Trần Nguyễn Anh	Thư	15/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Hoàng Hoa Thám	Phú Thiện	8.50		Ngữ văn
563	117	Đào Lê Tường	Vy	21/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9	THCS Hoàng Hoa Thám	Phú Thiện	7.75		Ngữ văn
564	070	Nguyễn Đình Hoài	Phương	25/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	6.75		Ngữ văn
565	103	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	22/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9B	THCS Quang Trung	Phú Thiện	6.75		Ngữ văn
566	053	Nguyễn Lê Thúy	Nguyệt	15/02/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9A	THCS Trung Vương	Phú Thiện	5.75		Ngữ văn
567	353	Phạm Nguyễn Bảo	Nhi	05/06/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	14	KK	Tiếng Anh
568	284	Ngô Tâm	Anh	02/09/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	11.3		Tiếng Anh
569	369	Huỳnh Xuân Như	Thảo	31/03/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	9.8		Tiếng Anh
570	354	Đoàn Thị Linh	Nhi	03/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Trung Trực	Phú Thiện	7.5		Tiếng Anh
571	316	Phan Văn	Hùng	10/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9/4	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	4.9		Tiếng Anh
572	485	Vũ Nhật	Quang	09/04/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	12.75	Nhì	Toán
573	453	Phạm Quốc	Khánh	14/03/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9/1	THCS Nguyễn Trung Trực	Phú Thiện	12.00	Nhì	Toán
574	424	Đỗ Mai Hồng	Anh	10/04/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	9.00	KK	Toán
575	454	Nguyễn Minh	Khuê	22/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	8.50	KK	Toán
576	451	Nguyễn Lê Gia	Huy	15/01/2010	Kon Tum	Nam	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	5.00		Toán
577	495	Trần Thị Phương	Thảo	16/07/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9/5	THCS Trần Quốc Toàn	Phú Thiện	4.75		Toán

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
578	197	Nguyễn Tiến	Minh	16/3/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.6	THCS Nguyễn Du	Pleiku	11.750	Nhì	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
579	217	Bùi Quang Anh	Tài	09/3/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.4	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	10.500	Ba	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
580	182	Trần Huỳnh Phú	Cường	07/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.2	THCS Nguyễn Du	Pleiku	10.325	Ba	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
581	219	Lê Minh	Tâm	19/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.3	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	9.850	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
582	218	Nguyễn Nhật	Tâm	13/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.8	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	8.950	KK	Khoa học tự nhiên (Hóa học)
583	174	Mai Nguyễn Thiên	Ân	08/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.2	THCS Nguyễn Viết Xuân	Pleiku	7.150		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
584	171	Trần Đức	An	03/5/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Viết Xuân	Pleiku	6.175		Khoa học tự nhiên (Hóa học)
585	250	Giao Quảng Hạnh	Nhân	03/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.7	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	14.750	Nhì	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
586	240	Hoàng Bảo	Long	25/5/2010	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	9.9	THCS Trần Phú	Pleiku	14.125	Ba	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
587	246	Bùi Thiên	Ngọc	08/9/2010	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	9.2	THCS Lê Lợi	Pleiku	13.875	Ba	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
588	275	Lê Quốc	Việt	10/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Pleiku	12.625	KK	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
589	234	Nguyễn Trần Việt	Hung	06/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.8	THCS Trần Phú	Pleiku	12.125	KK	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
590	237	Hồ Đình Quý	Khang	27/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.7	THCS Trần Phú	Pleiku	12.000	KK	Khoa học tự nhiên (Sinh học)
591	259	Trần Huỳnh Minh	Quân	29/12/2009	Bình Định	Nam	Kinh	9.6	THCS Trần Phú	Pleiku	10.500		Khoa học tự nhiên (Sinh học)
592	160	Mai Nam	Phong	23/8/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.3	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	19.000	Nhất	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
593	167	Trần Gia	Vũ	13/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.3	THCS Trần Phú	Pleiku	16.750	Ba	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
594	159	Lê Minh	Phát	09/11/2010	Thanh Hóa	Nam	Kinh	9.3	THCS Trần Phú	Pleiku	16.375	Ba	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
595	145	Đỗ Đăng	Khôi	31/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Viết Xuân	Pleiku	15.250	KK	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
596	124	Ngô Hữu Hoài	An	25/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.2	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	13.000	KK	Khoa học tự nhiên (Vật lí)
597	148	Nguyễn Đào Đức Tiến	Mạnh	15/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.5	THCS Lý Tự Trọng	Pleiku	11.375		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
598	161	Vũ	Phong	15/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Pleiku	10.750		Khoa học tự nhiên (Vật lí)
599	641	Trần Thị Ngọc	Thanh	10/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.8	THCS Trần Phú	Pleiku	12.00	Ba	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
600	662	Phạm Đỗ Gia	Yên	10/11/2010	Phú Yên	Nữ	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Viết Xuân	Pleiku	11.50	Ba	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
601	619	Hán Thị Hà	My	17/6/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.4	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	10.50	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
602	639	Trương Đức	Tài	30/12/2010	Kon Tum	Nam	Kinh	9.8	THCS Trần Phú	Pleiku	10.00	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
603	635	Phan Ngọc Nhã	Phương	01/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.6	THCS Trần Phú	Pleiku	9.50	KK	Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
604	612	Võ Đăng	Khôi	08/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.4	THCS Trần Phú	Pleiku	8.00		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
605	609	Nguyễn Văn	Huy	01/9/2010	Đà Nẵng	Nam	Kinh	9.7	THCS Trần Phú	Pleiku	6.75		Lịch sử và Địa lí (Địa lí)
606	512	Trần Châu	An	14/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.3	THCS Lý Tự Trọng	Pleiku	13.50	Nhì	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
607	570	Đặng Xuân Toàn	26/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.7	THCS Trần Phú	Pleiku	13.00	Nhì	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
608	581	Nguyễn Ngọc Hùng Vĩ	13/8/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.3	THCS Nguyễn Văn Cừ	Pleiku	12.75	Ba	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
609	578	Võ Ngô Thanh Tuyền	19/6/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.7	THCS Trần Phú	Pleiku	12.25	Ba	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
610	533	Trịnh Trần Mai Lâm	06/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.3	TH và THCS Bùi Thị Xuân	Pleiku	10.75	KK	Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
611	575	Bùi Hoàng Anh Tuấn	02/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.2	THCS Trung Vương	Pleiku	9.25		Lịch sử và Địa lí (Lịch sử)
612	031	Lê Huỳnh Thiên Kim	23/04/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9.3	THCS Nguyễn Viết Xuân	Pleiku	15.25	Nhất	Ngữ văn
613	041	Nguyễn Thị Sương Mai	08/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Trung Vương	Pleiku	13.50	Nhì	Ngữ văn
614	006	Đặng Thị Minh Châu	02/4/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Huệ	Pleiku	12.75	Nhì	Ngữ văn
615	011	Đặng Châu Giang	04/12/2010	Gia Lai	Nữ	Hán	9.5	THCS Nguyễn Du	Pleiku	12.50	Nhì	Ngữ văn
616	055	Nguyễn Ngọc Băng Nhi	15/4/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.2	THCS Nguyễn Viết Xuân	Pleiku	12.50	Nhì	Ngữ văn
617	090	Trần Thị Bích Trâm	31/10/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.2	THCS Tôn Đức Thắng	Pleiku	12.00	Ba	Ngữ văn
618	106	Nguyễn Phương Uyên	27/5/2010	Bình Định	Nữ	Kinh	9.4	THCS Nguyễn Viết Xuân	Pleiku	11.50	Ba	Ngữ văn
619	067	Nguyễn Thị Minh Phương	17/4/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.3	THCS Nguyễn Văn Cừ	Pleiku	11.00	KK	Ngữ văn
620	111	Nguyễn Hà Vân	20/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.6	THCS Trần Phú	Pleiku	11.00	KK	Ngữ văn
621	113	Phan Khánh Vy	24/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.2	THCS Nguyễn Văn Cừ	Pleiku	10.25		Ngữ văn
622	112	Lê Hà Vy	9/5/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.3	TH và THCS Bùi Thị Xuân	Pleiku	9.75		Ngữ văn
623	071	Ngô Ngọc Quỳnh	21/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.2	THCS Nguyễn Văn Cừ	Pleiku	9.50		Ngữ văn
624	033	Phạm Thuý Linh	02/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.4	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	9.25		Ngữ văn
625	027	Vũ Ngọc Huyền	24/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Văn Cừ	Pleiku	9.00		Ngữ văn
626	097	Nguyễn Bảo Ngọc Quỳnh Trân	09/12/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.8	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	7.50		Ngữ văn
627	302	Nguyễn Thanh Hà	29/3/2010	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	9A3	Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Pleiku	17.7	Nhất	Tiếng Anh
628	314	Cao Tiến Hoàn	17/5/2010	Bình Định	Nam	Kinh	9.6	THCS Trần Phú	Pleiku	17.5	Nhất	Tiếng Anh
629	292	Nguyễn Đức Dũng	12/8/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.4	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	17.4	Nhì	Tiếng Anh
630	286	Trần Hoàng Bách	06/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Pleiku	17.1	Nhì	Tiếng Anh
631	280	Hoàng Phương Anh	24/12/2009	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.4	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	16.8	Nhì	Tiếng Anh
632	318	Ngô Đặng Thiên Hương	23/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Viết Xuân	Pleiku	16.6	Nhì	Tiếng Anh
633	326	Đào Thị Ngọc Linh	29/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.5	THCS Nguyễn Văn Cừ	Pleiku	15.9	Ba	Tiếng Anh
634	291	Nguyễn Duy Nguyễn Dũng	09/3/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.4	THCS Nguyễn Du	Pleiku	15.9	Ba	Tiếng Anh
635	342	Hồ Bảo Ngọc	28/3/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.7	THCS Trần Phú	Pleiku	15.8	Ba	Tiếng Anh

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
636	305	Tạ Ngọc Khả	Hân	30/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.2	THCS Nguyễn Văn Cừ	Pleiku	15.5	Ba	Tiếng Anh
637	350	Trần Lê Bảo	Nhi	17/01/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.3	THCS Nguyễn Du	Pleiku	14.7	Ba	Tiếng Anh
638	343	Ngô Thiên	Ngọc	13/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.1	THCS Nguyễn Huệ	Pleiku	14.5	Ba	Tiếng Anh
639	287	Lê Ngọc Bảo	Châu	23/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.5	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	14.3	Ba	Tiếng Anh
640	319	Hà Nguyễn Minh	Huy	23/8/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.1	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	14.1	KK	Tiếng Anh
641	278	Lê Phương	An	27/7/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.7	THCS Nguyễn Du	Pleiku	13.9	KK	Tiếng Anh
642	389	Trần Quốc	An	03/11/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A2	TH, THCS và THPT Sao Việt	Pleiku	16.8	Nhất	Tin học
643	406	Đặng Hiếu	Nghĩa	28/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.2	THCS Trần Phú	Pleiku	12.8	Nhi	Tin học
644	404	Nguyễn Hoàng	Nam	24/02/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.8	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	11.6	Ba	Tin học
645	390	Phạm Ngô Duy	Bảo	14/11/2009	Gia Lai	Nam	Kinh	9.5	THCS Nguyễn Viết Xuân	Pleiku	8.6	KK	Tin học
646	407	Nguyễn Trung	Nghĩa	28/10/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.1	THCS Trung Vương	Pleiku	6.0	KK	Tin học
647	410	Nguyễn Hồng	Phát	05/6/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.5	THCS Trung Vương	Pleiku	0.0		Tin học
648	456	Trương Tuấn	Kiệt	14/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.6	THCS Trần Phú	Pleiku	17.50	Nhất	Toán
649	490	Nguyễn Thế	Tân	27/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.2	THCS Nguyễn Văn Cừ	Pleiku	15.25	Nhi	Toán
650	503	Trần Bá	Tuấn	31/3/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.3	THCS Nguyễn Du	Pleiku	13.50	Nhi	Toán
651	471	Thái Trung	Nhân	04/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.2	THCS Nguyễn Huệ	Pleiku	11.00	Ba	Toán
652	468	Siu Nguyễn Minh	Ngọc	10/02/2010	Gia Lai	Nữ	Jrai	9.5	THCS Nguyễn Du	Pleiku	10.75	Ba	Toán
653	464	Trần Bá Nhật	Minh	10/08/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.4	THCS Lý Tự Trọng	Pleiku	8.75	KK	Toán
654	463	Trần Nguyễn Gia	Minh	18/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9A3	Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai	Pleiku	8.50	KK	Toán
655	479	Lê Thị Hoài	Phương	08/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.4	TH và THCS Bùi Thị Xuân	Pleiku	8.25	KK	Toán
656	473	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	11/11/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.5	THCS Tôn Đức Thắng	Pleiku	7.75	KK	Toán
657	500	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	19/8/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.5	THCS Phạm Hồng Thái	Pleiku	7.75	KK	Toán
658	425	Dương Ngọc Minh	Châu	17/02/2010	Gia Lai	Nữ	Kinh	9.3	THCS Nguyễn Huệ	Pleiku	7.50	KK	Toán
659	437	Nguyễn Hoàng	Gia	09/9/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.5	THCS Nguyễn Du	Pleiku	7.50	KK	Toán
660	474	Lê Anh	Phát	27/7/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.3	THCS Nguyễn Huệ	Pleiku	7.50	KK	Toán
661	448	Tạ Quang	Huy	01/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.6	THCS Trần Phú	Pleiku	7.00		Toán
662	504	Trần Hoàng	Tuấn	07/3/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9.3	THCS Trần Phú	Pleiku	4.25		Toán



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Học sinh trường	Huyện/ TX/TP	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi
663	467	Nguyễn Sỹ Nhật Minh	21/01/2010	Gia Lai	Nam	Kinh	9	THCS Nguyễn Trãi		6,50		Toán

Danh sách có 663 thí sinh dự thi.

Số lượng giải: 272
 Nhất: 10
 Nhì: 41
 Ba: 82
 KK: 139



Gia Lai, ngày 08 tháng 5 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

